TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương H; địa chỉ: Tổ Đ, phường V, quận K, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ Đ, phường V, quận K, thành phố H, nơi cư trú: Đội 12, phân trại 3, trại giam X, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Văn T có 2 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 22/6/2016 và Nguyễn Huyền M sinh ngày

24/3/2020. Giao con chung là Nguyễn Thảo N và Nguyễn Huyền M cho chị Nguyễn Thị Phương H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Phương H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Phương H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0003854 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Phương H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND phường V, quận K, thành phố H (14/02/2019);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương